



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM CAO VAN NGUYEN
Last Middle First

Current Address: 16 Anh-Vang Street, Hanoi City

Date of Birth: 10/5/1931 Place of Birth: Thua Thien

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant & Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06.08.1975 To 08.1981
Years: 06 Months: 02 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Quang Anh Street</u>	<u>wife's sister</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAN- THI- THUONG	1932	wife
CAO- VAN- MINH	1956	son
CAO THI BICH NGOC	1959	daughter
CAO- VAN- TRI	1961	son
CAO VAN PHUOC	1963	son
CAO VAN BINH	1965	son
CAO BICH VAN	1968	daughter
CAO VAN LOC	1970	son
CAO VAN THO	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire for Ex-Political Prisoner in VIETNAM



I/ Basic Information of Applicant in Vietnam

X 1. Full name of Ex-Political Prisoner: CAO VAN NGUO

2. Other name: N/A

X 3. Date and Place of birth: 15. 10. 1931 Thừa-Thiên

4. Position before April 1975:

Rank: Police Lieutenant

Function: Chief of Prison (Dalat)

5. Month - Day - year arrested: 8. 6. 1975

6. Month - Day - year out of camp: 28. 8. 1981

7. Month - Date and No of Release certificate:

8. Present mailing address: 16 Bui Sang, Dalat Vietnam

X 9. Present residing address: 16 Bui Sang, Dalat

II/ List full name date of birth, Place of birth of Ex-Political Prisoner Immediate family and father, mother

1. Relatives to accompany Ex-Political Prisoner to be Considered for U.S. Country

No	Full name	D.O.B	P.O.B	Sex	Relationship
1	Phan-thi-Thường	1932	Thừa Thiên	F	Wife
2	Cao-vân-Minh	1956	Dalat	M	Son
3	Cao-thi-Trị-Ngọc	1959	id	F	Daughter
4	Cao-vân-Tái	1961	Banone Thuyet	M	Son
5	Cao-vân-Phước	1963	id	M	Son
6	Cao-vân-Bình	1965	id	M	Son
7	Cao-Trị-Vân	1968	Dalat	F	Daughter
8	Cao-vân-Lộc	1970	id	M	Son
9	Cao-vân-Thọ	1975	id	M	Son

2. Complete family listing (living, dead) of Ex-Political Prisoner

	Name	address
Father	Cao. văn. Thi	dead
Mother	Cao. thi. Kiên	16 hũ súng Bulat VN
Spouse	Phạm. thi. Thường	id
Children	Cao. văn. Minh	id
	Cao. thi. Bích. Ngọc	-
	Cao. văn. Thi	-
	Cao. văn. Phước	-
	Cao. văn. Bình	-
	Cao. Bích. Vân	-
	Cao. văn. Lộc	-
	Cao. văn. Thọ	-

Siblings: N/A

III/ Relative outside Việt Nam

1. Closest relative in U.S. Đoàn. thi. Hiệp wife's sister
[redacted] Las Nevada 89-119

2. Closest relative in other foreign country: N/A

IV/ Oversea Training Paid by U.S. government
Violence to Repress in Malacca 1964

V/ U.S. awards and Decoration: N/A

VI/ Have you submitted the Application for family
Reunification until now. N/A

VII/ Comment - Remarks

Date, 1 - 8 - 1988

Signature

Nhuu

VIII/ Please list here all documents attached to this Questionnaire
- Photocopy of release certificate
- Photos.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THUẬN HẢI
Số : 1581/UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Hải ngày 28 tháng 8 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ quyết định số 202/CP ngày 15.7.1977 của Hội đồng chính phủ phê chuẩn Ủy ban nhân dân Tỉnh Thuận Hải .

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22.8.1977 , thông tư số 220/TTG ngày 14.4.1978 và thông tư số 342/TTG ngày 24.6.1978 của thủ tướng chính phủ về việc xét tha và gia hạn tập trung giáo dục cải tạo những binh lính sỹ quan ngụy quân , nhân viên ngụy quyền đang phải phạm động của chế độ cũ .

Căn cứ thông tư số 07/TTg ngày 29.12.1977 của Liên bộ Quốc phòng , Nội vụ hướng dẫn thi hành chính sách đối với sỹ quan ngụy quân , nhân viên ngụy quyền và đang phải phạm động , hiện đang tập trung giáo dục cải tạo .

Theo đề nghị của ông Trưởng Ty Công An Thuận Hải .

() U Y Ế T Đ Ị N H

ĐIỀU 1 : Nay tha : CAO VAN NGU bí danh

Sinh ngày : tháng : năm 1931

Nơi sinh : Thôn Thiên

Quê quán :

Trú quán : 16 Ánh Sáng , khu I , Dalat , Lâm Đồng

Nghề nghiệp : làm nông

Quốc tịch : Việt Nam , dân tộc : Kinh , Tôn giáo : Không

Cán tội : Trung uý Trưởng trại giam , Bộ chỉ huy Cảnh sát Dalat

Đã tập trung giáo dục cải tạo từ ngày 8.6.1975

ĐIỀU 2 : Được về cư trú tại thôn , tiểu khu I , xã , phường , thị trấn 16 Ánh Sáng , Huyện , thị xã Dalat , tỉnh , thành phố : Lâm Đồng

Khi về địa phương phải trình duyệt định này với chính quyền địa phương nơi cư trú và phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi quy định của địa phương và pháp luật của Nhà nước .

ĐIỀU 3 : Ông chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải , ông Trưởng ty Công An Thuận Hải và CAO VAN NGU chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Lệnh tha có kèm theo
lệnh quản chế số 1582/UB
ngày 28.8.1981 của UBND
Tỉnh Thuận Hải .

SAO Y BẢN CHÍNH

TY / ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Dalat ngày 2 tháng 8 năm 1981

CHỦ TỊCH PHÓ L. D. PHƯƠNG X

VIÊN THƯ-KÝ



Chủ tịch

Đã ký và đóng dấu
TRAN - NGOC - TRAC

Hồ - Hùng

From Cao-van-Nguyen
16 Bui Sang Dalat
VIET-NAM

PAR AVION



AUG 17 1988



TO KHUC-MINH-THO
PO Box 5435 Arlington
A 22205-0835
- U.S.A -